

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Phạm Thị Bích Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa, đối với bị cáo:

Bùi Văn N (Tên gọi khác: T, U), sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: Ấp 1, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Đặng Thị C (đều đã chết); có vợ là Trần Thị Như Q, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011); *01 tiền án:* Ngày 07/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” tại Bản án số 61/2019/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/5/2020, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giam ngày 15/5/2021; đang tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Đình D, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 02, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng: Anh Dương Q, chị Bùi Thị Kim H, chị Trần Thị Ngọc Th, anh Vũ T. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19 tháng 4 năm 2021, bị cáo Bùi Văn N đến nhà chị gái là chị Bùi Thị Kim H, sinh năm 1975, trú tại: Thôn T, xã R, Đ, tỉnh Đắc Nông, để ăn cơm và uống rượu (nhậu) cùng với anh Dương Q và một số người bạn của chị H. Tại đây, N làm quen và xin số điện thoại của anh Dương Q. Khoảng 13h00' thì nghỉ nhậu, anh

Q ra về, còn N đến thị trấn K, huyện Đ nhận tiếp với bạn.

Khoảng 17h00' cùng ngày, anh Q rủ anh Trần Đình D, sinh năm 1974, trú tại: Thôn 2, xã Q, huyện Đ và anh V, chị E (không rõ nhân thân lai lịch) đến nhận tại quán lẩu dê Y, do chị Trần Thị Ng làm chủ, tại Thôn B, xã R, huyện Đ. Trong lúc nhận, N gọi điện thoại cho anh Q để rủ anh Q nhận tiếp. Nghe vậy, anh Q nói N đến nhận cùng.

N một mình đi xe mô tô đến quán lẩu dê, rồi vào nhận cùng với anh Q và mọi người. Do trước đó đã uống nhiều rượu, nên N có nhiều lời lẽ thiếu tôn trọng, chửi tục và xưng hô “mày - tao” với anh Q. Anh Q yêu cầu N không chửi tục, nhưng N vẫn có lời nói và thái độ thiếu tôn trọng với anh Q. Vì vậy, khoảng 18h30' cùng ngày, anh Q gọi chủ quán tính tiền để đi về.

Sau khi anh Q và anh D tính tiền xong, anh Q ra sân lấy xe mô tô, thì N đến gây sự với anh Q, dẫn đến việc anh Q và N cầm mũ bảo hiểm đánh nhau. Thấy vậy, anh D đến can ngăn nên chưa xảy ra hậu quả. Anh Q lấy xe về, còn anh D khoác vai N nói chuyện và thuyết phục N đi về. Khi anh D buông tay ra để đi về, thì bị N cầm mũ bảo hiểm bằng tay phải, đánh một cái từ phải qua trái trúng vào trán anh D, làm anh D ngã ngửa xuống đường nhựa và bất tỉnh. N tiếp tục dùng chân phải đạp liên tục nhiều cái vào vùng mặt của anh D, gây thương tích ở vùng mặt. Sau đó, N để lại mũ bảo hiểm tại hiện trường rồi lấy xe bỏ đi. Anh Q biết tin anh D bị đánh, nên quay lại đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ cấp cứu, điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/TgT ngày 06/5/2021, của Trung tâm Pháp y kết luận về thương tích của anh Trần Đình D như sau:

(1). Dấu hiệu chính qua giám định:

- Xuất huyết dưới nhện thùy trán phải, liềm não không có di chứng thần kinh.
- Gãy xương cung gò má trái.
- Gãy xương chính mũi.
- Gãy lún thành bên xoang sàng phải.
- Sẹo vết thương phần mềm gò má phải.

(2). Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Trần Đình D tại thời điểm giám định:

- Xuất huyết dưới nhện không có di chứng thần kinh, tỷ lệ 11%.
- Gãy xương cung gò má trái, tỷ lệ 09% bằng $(100 - 11) \times 9/100\% = 08\%$.
- Gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng đến chức năng thở, tỷ lệ 07% bằng $(100 - 11 - 8) \times 7/100\% = 5,67\%$.
- Gãy lún thành bên xoang sàng phải, tỷ lệ 07% bằng $(100 - 11 - 8 - 5,67) \times 7/100\% = 5,27\%$.
- Sẹo vết thương phần mềm gò má phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% bằng $(100 - 11 - 8 - 5,67 - 5,27) \times 3/100\% = 2,10\%$.

Các vết sưng nề, bầm tím trong Thông tư 22/2029/TT-BYT không có tỷ lệ % tổn thương cơ thể.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Trần Đình D là: $11\% + 8\% + 5,67\% + 5,27\% + 2,10\% = 32,04\%$ làm tròn bằng 32%

Kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Trần Đình D hiện tại là 32%.

(3). Kết luận khác: Các tổn thương do bị vật tày và vật tày có cạnh tác động theo hướng từ trước ra sau gây nên.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, kích thước vành mũ (25,5 x 22)cm, cao 14cm, hai bên mũ in dòng chữ “Clear – Mùa hè rực rỡ”; 02 (hai) chiếc dép nhựa màu vàng, dép trái in số 8, dép phải in số 10 (*của bị cáo*);

01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng – xanh, kích thước vành mũ (25 x 21)cm, cao 14cm, trên mũ in dòng chữ “YAMAHA” và “Công ty TNHH SXTM M” (*của bị hại*).

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 06 năm đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/5/2021.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, giữa bị cáo và bị hại thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại là 60.000.000 đồng, sự thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận, buộc bị cáo Bùi Văn N phải bồi thường cho bị hại Trần Đình D số tiền 60.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng – xanh, kích thước vành mũ (25 x 21)cm, cao 14cm, trên mũ in dòng chữ “YAMAHA” và “Công ty TNHH SXTM M” cho chủ sở hữu là anh Trần Đình D.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, hai bên mũ in dòng chữ “Clear – Mùa hè rực rỡ” và 02 (hai) chiếc dép nhựa màu vàng, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại sân quán lâu đê Y thuộc thôn B, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, mặc dù không quen biết và cũng không có mâu thuẫn với bị hại anh Trần Đình D, nhưng bị cáo Bùi Văn N đã vô cớ dùng mũ bảo hiểm đánh một cái vào trán anh D, sau đó dùng chân đạp nhiều cái vào mặt anh D. Hậu quả làm anh D bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32%. Hành vi này thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, **hung khí nguy hiểm** hoặc dùng thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

...

i) Có tính chất côn đồ;

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

...”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 07 tháng 10 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” tại Bản án số 61/2019/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2020. Tuy nhiên tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại là 60.000.000 đồng, bao gồm: Chi phí thuốc

men điều trị, công người chăm sóc, bồi dưỡng sau điều trị và tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Xét sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Buộc bị cáo Bùi Văn N phải bồi thường cho bị hại anh Trần Đình D số tiền 60.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng – xanh, kích thước vành mũ (25 x 21)cm, cao 14cm, trên mũ in dòng chữ “YAMAHA” và “Công ty TNHH SXTM M”, là tài sản hợp pháp của anh Trần Đình D, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D là có căn cứ chấp nhận.

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, hai bên mũ in dòng chữ “Clear – Mùa hè rực rỡ” và 02 (hai) chiếc dép nhựa màu vàng, là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo, là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N (Tên gọi khác: T, U) phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N **06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/5/2021.

3. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Bùi Văn N phải bồi thường cho bị hại anh Trần Đình D số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Trần Đình D 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng – xanh, kích thước vành mũ (25 x 21)cm, cao 14cm, trên mũ in dòng chữ “YAMAHA” và “Công ty TNHH SXTM M”, là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, hai bên mũ in dòng chữ “Clear – Mùa hè rực rỡ” và 02 (hai) chiếc dép nhựa màu vàng.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp và Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đ).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Những người TGTT khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Mai Đoàn Minh Hương